

Bản án số: 80/2025/HS-ST
Ngày 23 tháng 5 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN, TỈNH AN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Huỳnh Thị Thuý Hoa và ông Trần Thanh Việt.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Đoàn Quốc Đạt - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 74/2025/TLST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2025/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2025, đối với bị cáo:

Trần Thanh K, sinh ngày 01 tháng 9 năm 1985 tại thành phố L, tỉnh An Giang; nơi cư trú: Số E, khóm B, phường B, thành phố L, tỉnh An Giang; nơi ở hiện nay: Nhà trọ thuộc khóm Đ, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 11/12; con ông Trần Văn K1 (chết) và bà Châu Thị Hồng Q; gia đình bị cáo có 02 chị em, bị cáo thứ 02; vợ tên Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1992 (đã ly hôn).

Nhân thân: Ngày 13 tháng 7 năm 2006, bị Ủy ban nhân dân thành phố L ra quyết định về việc đưa người nghiện ma túy vào cơ sở chữa bệnh, thời hạn 24 tháng, chấp hành xong ngày 04 tháng 8 năm 2008. Ngày 31 tháng 12 năm 2008, bị Ủy ban nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang ra quyết định về việc đưa người nghiện ma túy vào cơ sở chữa bệnh, thời hạn 24 tháng, chấp hành xong ngày 07 tháng 12 năm 2010. Ngày 25 tháng 02 năm 2011, bị Ủy ban nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang ra quyết định về việc đưa người nghiện ma túy vào cơ sở chữa bệnh, thời hạn 24 tháng.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 01 tháng 12 năm 2024 cho đến nay tại Phân trại tạm giam khu vực thành phố L, có mặt.

- *Bị hại:* Trương Nguyễn Thanh H, sinh năm 2002;

Cư trú: Số B, đường L nổi dài, khóm Đ, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Nguyễn Thị Anh T1, sinh năm 1983;

Cư trú: Số E, đường V, khóm Đ, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang (vắng mặt).

- *Người làm chứng:* Bùi Văn H1, sinh năm 1980 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 01 tháng 12 năm 2024, Trần Thanh K điều khiển xe mô tô biển số 67L5-7914 trên đường U (từ phường M đến phường M). Khi đi đến khu vực Tổ A, khóm Đ, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang, K nhìn phía bên trái của K và thấy anh Trương Nguyễn Thanh H ngồi sử dụng điện thoại Xiaomi màu đen, ốp lưng nhựa màu xanh, bên trong ốp lưng điện thoại có 500.000 đồng (trước cơ sở khám bệnh của bác sĩ Huỳnh Thị Lệ T2), K nảy sinh ý định giật lấy điện thoại của anh H để bán lấy tiền tiêu xài. Thực hiện ý định của mình, K điều khiển xe mô tô 67L5-7914 quay đầu lại và áp sát anh H, ngồi trên xe dùng tay phải giật điện thoại của anh H, tăng ga và rẽ vào đường hẻm (phía trước K và anh H) thuộc khóm Đ, phường M để tẩu thoát, anh H đuổi theo được một đoạn và vật ngã K đang lái xe tẩu thoát, anh Bùi Văn H1 đến giúp và giữ K cùng anh H, sau đó bàn giao K cùng tang vật cho Công an phường M, thành phố L lập biên bản tiếp nhận người bị bắt trong trường hợp phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ, gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi 11T 5G - 256 GB, màu đen, ốp lưng nhựa màu xanh, số sim 0789630450; 01 xe mô tô biển số 67L5 – 7914; số khung RRKWCH0UM5XB 02126, số máy VTTJL1P52FMH – U 002126; 500.000 đồng tiền Việt Nam.

Kết luận định giá tài sản số 2514/KL-HĐĐGTS ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng định giá thường xuyên để định giá tài sản trong tố tụng hình sự trên địa bàn thành phố L: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi 11T 5G - 256 GB, màu đen, số sê ri 6t4dxwt4fqz5sojf, đã qua sử dụng trị giá 4.750.000 đồng; 01 ốp lưng nhựa điện thoại di động Xiaomi 11T 5G, màu xanh, đã qua sử dụng, trị giá 25.000 đồng; 01 sim điện thoại di động Mobifone, số thuê bao 0789630450, trị giá 80.000 đồng. Tổng trị giá tài sản được định giá là 4.855.000 đồng.

Kết luận giám định số 151/KL-KTHS ngày 15 tháng 02 năm 2025 của Phòng K2 Công an tỉnh A xác định: Xe mô tô biển số 67L5 - 7914; số khung RRKWCH0UM5XB 02126, số máy VTTJL 1P52FMH - U 002126, không bị đục, sửa, cắt, hàn, tẩy xóa, hoạn gi.

Tại Cáo trạng số 93/CT-VKSLX ngày 23 tháng 4 năm 2025, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên đã truy tố Trần Thanh K về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thanh K khai nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án nêu trên.

Bị hại Trương Nguyễn Thanh H vắng mặt nhưng quá trình điều tra trình bày nội dung phù hợp với Cáo trạng nêu trên, bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bồi thường gì, xin được bãi miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Anh T1 vắng mặt nhưng có lời khai phù hợp với quá trình điều tra, Cáo trạng và nội dung vụ án nêu trên. Bà T1 khai cho Trần Thanh K thuê xe nhưng không biết K dùng xe vào việc phạm tội, bà T1 xin nhận lại chiếc xe mô tô biển số 67L5 – 7914.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng các điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt:

Bị cáo Trần Thanh K từ 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Áp dụng các Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị xử lý vật chứng đã thu giữ theo quy định.

Bị cáo không bào chữa và tranh luận gì, lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều thực hiện đúng pháp luật.

- Tại phiên tòa, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, dù đã được Tòa án tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ. Xét thấy, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại đến việc xét xử của vụ án. Căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung: Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo Trần Thanh K đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng. Lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 18 giờ ngày 01 tháng 12 năm 2024, trên đường U thuộc Tổ A, khóm Đ, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang, bị cáo Trần Thanh K nhìn phía bên trái và thấy anh Trương Nguyễn Thanh H ngồi sử dụng điện thoại (trước cơ sở khám bệnh của bác sĩ Huỳnh Thị Lệ T2), bị cáo K điều khiển xe mô tô biển số 67L5-7914 áp sát vào người bị hại Trương Nguyễn Thanh H, đang ngồi trên vỉa hè, bị cáo dùng tay phải giật điện thoại di động hiệu Xiaomi, màu đen do H đang cầm sử dụng trên tay, kèm theo điện thoại có ốp lưng nhựa màu xanh, bên trong ốp lưng điện thoại có tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, sau đó bị cáo nhanh chóng tăng ga bỏ chạy. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 5.355.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Trần Thanh K đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 có khung hình phạt từ 03 năm đến 10 năm tù (tội phạm rất nghiêm trọng).

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần phải xét xử thật nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo là người đã trưởng thành, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi cướp giật tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm chiếm đoạt tài sản của bị hại, bị cáo thực hiện hành vi ngay tuyến đường có nhiều xe cộ và người qua lại, thể hiện bị cáo rất manh động, liều lĩnh và xem thường pháp luật.

Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo có một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tuy nhiên bị cáo nhân thân xấu từng

03 lần bị đưa vào cơ sở chữa bệnh do có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, nên việc áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc là cần thiết nhằm giáo dục răn đe và phòng ngừa chung, về khung hình phạt và mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 171 của Bộ luật Hình sự thì “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 1000.000.000 đồng*”. Xét thấy, bị cáo không có nghề nghiệp, tài sản, thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

Trả lại cho Nguyễn Thị Anh T1 01 (một) xe mô tô, biển số 67L5 – 7914, do bị cáo mượn của bà T1, bà T1 không biết việc bị cáo mượn xe mô tô để phạm tội nên không liên quan đến hành vi phạm tội.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi 11T 5G - 256 GB, màu đen, ốp lưng nhựa màu xanh, số sim 0789630450; tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng tiền Việt Nam quá trình điều tra đã trả lại cho bị hại Trương Nguyễn Thanh H nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết tiếp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Các đương sự không có yêu cầu bồi thường thiệt hại gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về các vấn đề khác: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Thanh K phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Trần Thanh K 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam ngày 01/12/2024.

Căn cứ Điều 46 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại cho Nguyễn Thị Anh T1 01 (một) xe mô tô, biển số 67L5 – 7914.

(Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 16/5/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh A với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang).

Căn cứ vào Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Trần Thanh K phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- VKSND thành phố Long Xuyên;
- Công an tỉnh An Giang;
- CQTHAHS Công an tỉnh An Giang;
- Phân trại tạm giam KV Long Xuyên;
- Chi cục THADS thành phố Long Xuyên;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Hành chính tư pháp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Tuyết Kiên